TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày: 20/11/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-KDTM, ngày 27 tháng 6 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/QĐXXST-KDTM, ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân T.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Văn B1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân T. (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Lý Ngọc H1, sinh năn 1981. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Hoa Văn H2, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Hoa Văn V, sinh năm 1956. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông Hoa Văn H3, sinh năm 1957. (vắng mặt).

4/ Ông Hoa Văn L1, sinh năm 1959. (vắng mặt).

5/ Bà Hoa Thị H4, sinh năm 1964. (vắng mặt).

6/ Ông Hoa Văn Th, sinh năm 1965. (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Mtỉnh Sóc Trăng.

7/ Bà Hoa Thị L2, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ:, ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

8/ Bà Hoa Hồng H5, sinh năm 1977. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

9/ Bà Hoa Thị Cẩm T1, sinh năm 1993. (vắng mặt)

10/ Ông Hoa Văn C, sinh năm 1997 .(vắng mặt)

11/ Ông Hoa Quốc B2, sinh năm 2000. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Trần Văn B1 trình bày:

Ngày 13/10/2014, Quỹ tín dụng nhân dân T với bà Lý Ngọc H1 có thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 550/14/HĐTD, Quỹ tín dụng cho bà H1 vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng (từ ngày 13/10/2014 đến ngày 13/4/2015) mục đích vay chăn nuôi heo và làm ruộng, thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,35%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tức 2,025%/ tháng.

Để đảm bảo tiền vay, bên thứ ba là ông Hoa Văn Ng đại diện hộ ký hợp đồng thế chấp số 00791/13/HĐTC ngày 22/10/2013 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 5.135 m^2, tại thửa số 427, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử đất số V: 848976 được UBND huyện M cấp ngày 19/12/2002 do hộ ông Hoa Văn Ng đứng tên để đảm bảo số nợ vay của bà H1. (Được các thành viên trong hộ gia đình ông Ng có ký giấy ủy quyền cho bà H1 đại diện hộ thế chấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình để vay vốn của Quỹ tín dụng nhân dân T để phục vụ cuộc sống gia đình.) BL 27,28

Sau khi vay bà H1 đóng lãi đến ngày 18/3/2015 thì ngưng do điều kiện làm ăn không thuận lợi, bị thua lỗ khi đến hạn bà H1 không trả được nợ vay, bà H1 đã nhiều lần yêu cầu xin gia hạn kéo dài thời gian trả nợ và được Quỹ tín dụng T chấp nhận tại các biên bản làm việc ngày 23/5/2015 và ngày 07/8/2017 bà H1 cam kết trả mỗi tháng 1.000.000 đồng , bắt đầu từ ngày 10/9/2017 cho đến khi dứt nợ. Sau đó bà H1 thay đổi ý kiến đề nghị giao phần đất thế chấp của

ông Ng và bà T2 (bảo lãnh tiền vay) cho anh em bên chồng và phải trả nợ cho Quỹ tín dụng, khi nào bà có điều kiện sẽ trả lại số tiền này và nhận lại phần đất nêu trên. Do bà H1 không thực hiện việc trả nợ vay nên Quỹ tín dụng nhân dân T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Ngọc H1 trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T tiền vốn vay 40.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 02/10/2018 là 34.119.000 đồng. Tại tòa hôm nay đại diện nguyên đơn cho rằng quá trình giải quyết vụ án đến ngày 12/11/2018 bà H1 gởi trả nợ gốc 2.000.000 đồng nên nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bà H1 trả tiền gốc là 38.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tạm tính đến ngày xét xử là 35.456.850 đồng và yêu cầu tính lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất được thỏa thuận tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng trên nợ gốc chưa trả dứt nợ.

Trong trường hợp bà Lý Ngọc H1 không thực hiện việc trả nợ cho Quỹ tín dụng, thì Quỹ tín dụng nhân dân T yêu cầu cơ quan chức năng phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 5.135 m^2, tại thửa số 427, tờ bản đồ số 03, tọa lạc ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử đất số V: 848976 được UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 19/12/2002 do hộ ông Hoa Văn Ng đứng tên để thu hồi nợ.

Ý kiến trình bày của bị đơn bà Lý Ngọc H1 tại phiên hòa giải ngày 02/10/2018 như sau:

Bà thống nhất với lời trình bày của Quỹ tín dụng về hợp đồng, về số nợ tính đến ngày 02/10/2018 là 74.119.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 40.000.000 đồng, lãi trong hạn là: 1.584.000 đồng, lãi quá hạn: 32.535.000 đồng). Bà xin Quỹ tín dụng cho bà trả số nợ trên theo phương thức sau: Trả toàn bộ số nợ 74.119.000 đồng chia thành 37 kỳ, mỗi kỳ trả 2.000.000 đồng, kỳ thứ 37 trả 2.119.000 đồng là hoàn tất nợ, ngày trả nợ vào ngày 10 (Mười) hàng tháng.

Nếu đến các kỳ trả nợ trên bà không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bà đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, đại diện nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, phía bị đơn bà Lý Ngọc H1 và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng như ông H2, ông V, ông H3, ông L1, bà H4, ông Th, bà L2, bà H5, bà T1, ông C, ông B2, chưa thực hiện đầy đủ và chấp hành đúng qui định pháp luật do vắng mặt một số phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, tại phiên tòa hôm nay bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập xét xử lần hai vẫn vắng mặt không lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 xét xử vắng mặt đối với bị đơn và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Ng, bà T2.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T.

+ Buộc bị đơn bà Lý Ngọc H1 có trách nhiệm hoàn trả cho Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền gốc và lãi là 73.456.850 đồng.

+ Trong trường hợp bị đơn Lý Ngọc H1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì Quỹ tín dụng nhân dân T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp số 00791/13/HĐTC ngày 22/10/2013 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định tư cách cụ Hoa Văn Ng và cụ Lê Thị T2 là người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan là không đúng vì cụ Ngọc và cụ Tiến chết trước khi nguyên đơn khởi kiện nên cụ Ngvà cụ T2 không phải là đương sự trong vụ án.

Việc xác định ông H2, ông V, ông H2, ông L1, bà H3, ông T1, bà L2, bà H4 là người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Ng và cụ T2; bà T1, ông C là người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông N; em B2, em A là người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông L3 là chưa đúng qui định tại Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo Điều 74 qui định "*Trường hợp đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết mà quyền, nghĩa vụ tài sản của họ được thừa kế thì người thừa kế tham gia tố tụng*". Do cụ Ng và cụ T2; ông N; ông L3 đều chết trước khi nguyên đơn khởi kiện vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định lại tư cách của những người nêu trên họ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do em Hoa Quốc A, sinh ngày 30/10/2007 chưa đủ 18 tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xác định em là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bị đơn bà Lý Ngọc H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H4 có đơn xin xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại ông H2, ông V, ông H3, ông L1, bà H3, ông T1, bà L2, bà T1, ông C, ông B2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vụ án đã được xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Tại tòa đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà H1 trả nợ gốc 38.000.000 đồng, xét yêu cầu nguyên đơn không vượt qúa yêu cầu khởi kiện ban đầu theo qui định khoản 1 Điều 244 Bột luật tố tụng dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Quỹ tín dụng nhân dân T yêu cầu bà Lý Ngọc H1 trả tiền vay hiện còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 550/14/HĐTD ngày 13/10/2014 và giấy nhận nợ ngày 14/10/2014 số tiền nợ gốc 38.000.000 đồng và tiền lãi vay tạm tính từ ngày 19/3/2015 đến ngày 20/11/2018 là: 35.456.850 đồng (lãi trong hạn 1.584.000 đồng, lãi quá hạn 33.872.850 đồng) và trả lãi suất quá hạn phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 21/11/2018 đến khi trả dứt nợ.

Trường hợp bà Lý Ngọc H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 00791/13/HĐTC ngày 22/10/2013 để thu hồi nợ theo qui định pháp luật.

Phía bị đơn bà Lý Ngọc H1 thừa nhận có vay của Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền vốn là 40.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 550/14/HĐTD ngày 13/10/2014 đến nay chưa có khả năng thanh toán trả vốn và lãi cho Quỹ tín dụng đây là tình tiết không phải chứng minh theo qui định khoản 2 Điều 92 của Bộ luật dân sự. Có căn cứ xác định bà Lý Ngọc H1 ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn của của Quỹ tín dụng nhân dân T nợ gốc 40.000.000 đồng là có thật xảy ra trong thực tế.

[3] Xét thấy việc Quỹ tín dụng nhân dân T cho bà H1 vay vốn trên nhằm tạo điều kiện cho bà có nguồn vốn để phát triển chăn nuôi, sản xuất để tăng thu nhập ổn định cuộc sống gia đình, nhưng từ ngày vay đến nay bà H1 không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả nợ gốc đầy đủ cho Quỹ tín dụng nhân dân T theo thỏa thuận ghi trên hợp đồng tín dụng và Quỹ tín dụng cũng tạo điều kiện để cho bà H1 trả nợ, bà đã nhiều lần cam kết nhưng cũng không thực hiện là vi phạm khoản 2 Điều 7 Hợp đồng tín dụng số 550/14 HĐTD ngày 13/10.2014 và Điều 466 Bộ luật dân sự, đây là lỗi vi phạm hợp đồng do phía bà H1 gây ra làm ảnh hưởng quyền lợi của nguyên đơn nên bà phải chịu mọi hậu quả pháp lý của hợp đồng vay này. Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Trần Văn B1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Ngọc H1 trả nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân T tiền vốn gốc là 38.000.000 đồng và chịu tiền lãi theo hợp đồng tạm tính từ ngày 19/3/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/11/2018 là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T. Buộc bà Lý Ngọc H1 trả nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân T tiền vốn gốc 38.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 19/3/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/11/2018 được tính như sau:

- Lãi trong hạn:

+ Từ ngày 19/3/2015 đến ngày 15/6/2015 là 88 ngày:

40.000.000đồng x 1,35% : 30 ngày x 88 ngày = 1.584.000 đồng.

- Lãi quá hạn:

+ Từ ngày 16/6/2015 đến ngày 11/11/2018 là 1.246 ngày:

40.000.000đồng x 2,025% : 30 ngày x 1.246 ngày = 33.642.000 đồng.

* Ngày 12/11/2018 bà Huyền trả nợ gốc 2.000.000đồng, số nợ gốc còn lại 38.000.000 đồng.

+ Tiền lãi từ ngày 12/11/2018 đến ngày 20/11/2018 là 9 ngày:

38.000.000 đồng x 2.025% : 30 ngày x 9 ngày = 230.850 đồng.

Tổng cộng tiề lãi là 35.456.850 đồng.

[4] Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo tiền vay, bên thứ ba là ông Hoa Văn Ng đại diện hộ ký hợp đồng thế chấp số 00791/13/HĐTC ngày 22/10/2013 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 5.135 m^2, tại thửa số 427, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử đất số V: 848976 được UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 19/12/2002 do hộ ông Hoa Văn Ng đứng tên để đảm bảo số nợ vay của bà H1 và được các thành viên trong hộ gia đình ông Ng có ký giấy ủy quyền cho bà H1 đại diện hộ thế chấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình để vay vốn của Quỹ tín dụng nhân dân T. Xét thấy hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Nay Quỹ tín dụng yêu cầu trường hợp bà H1 không thanh toán nợ vay thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ, xét yêu cầu trên của phía nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị đơn bà Lý Ngọc H1 phải chịu là: 3.672.842 đồng.

[6] Chi phí thẩm định tại chổ: bà Lý Ngọc H1 phải chịu là 700.000 đồng, theo qui định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 147; Điều 157; Điều 158;
Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 325, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Áp dụng Điều 306 Luật thương mại.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T.

2. Buộc bà Lý Ngọc H1 có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền nợ gốc là 38.000.000đ, tiền nợ lãi 35.456.850 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 73.456.850 đồng. (Bảy mươi ba triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm năm mươi đồng)

Kể từ ngày 21/11/2018, bà H1 còn phải chịu lãi trên nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hoàn tất nợ.

3. Trong trường hợp bà H1không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Quỹ tín dụng nhân dân T có quyền yêu cầu cơ quan chức năng phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 5.135 m^2, tại thửa số 427, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử đất số V: 848976 được UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 19/12/2002 do hộ ông Hoa Văn Ng đứng tên để thu hồi nợ.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Lý Ngọc H1 phải chịu là: 3.672.842 đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân T được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 3.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002560, ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

5. Chi phí thẩm định tại chổ: Bà Lý Ngọc H1 phải nộp 700.000 đồng. do nguyên đơn nộp tạm ứng trước số tiền này nên bà H1 có nghĩa vụ nộp hoàn trả lại số tiền tạm ứng chi phí thẩm định tại chổ cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T 700.000 đồng.

Các khoản thi hành được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên.*
- *Các đương sự.*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng.*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Út